TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN TÂN PHÚ** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **132**/2022/DS-ST
Ngày: 01-6-2022
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN PHÚ, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Quang Cảnh

2. Ông Thái Hoàn Xanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị An Thành – Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Diệu Hiền – Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 94/2021/TLST-DS ngày 06 tháng 4 năm 2021 về "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 283/2022/QĐXXST-DS ngày 05 tháng 5 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 282/2022/QĐST-DS ngày 05 tháng 5 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng TMCP S; Địa chỉ trụ sở: Lầu 8, số 266 – 268 đường N, Phường 8, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Trần Đức T, sinh năm 1984; Địa chỉ: 266-268 đường N, Phường 8, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh (Văn bản ủy quyền số 2761/2020/UQ-TTT ngày 16/12/2020) (có đơn xin vắng mặt).

- *Bị đơn*: Ông Nguyễn Lình T, sinh năm 1985; Ngụ tại: 108 đường H, phường P, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 16/12/2020 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là Ngân hàng TMCP S (sau đây gọi tắt là Ngân hàng) do ông Trần Đức T làm đại diện theo ủy quyền trình bày:

Ngày 06/9/2011, ông Nguyễn Lình T có ký với Ngân hàng TMCP S hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng, Bản điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của ngân hàng). Trên cơ sở Hợp đồng sử dụng thẻ, Ngân hàng đã cấp cho ông T thẻ tín dụng Visa Credit Classic 472074 – 3824. Đến ngày 26/7/2013, ông Thịnh có đăng ký và được cấp thêm thẻ JCB Motor Card Classic 356480 - 4036, hạn mức tín dụng chung của cả hai thẻ là 15.000.000 đồng với mục đích tiêu dùng cá nhân, lãi suất của thẻ tín dụng Visa Credit Classic 472074 – 3824 là 2,15%/tháng và thẻ JCB Motor Card Classic 356480 – 4036 là 2.5%/tháng. Lãi được tính trên từng giao dịch phát sinh theo từng ngày và theo lãi suất Ngân hàng áp dụng vào từng thời điểm khác nhau (Điều 22 của Bản điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của ngân hàng). Ông T phải chịu các khoản phí theo quy định trong Điều 24 của Bản điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng.

Sau khi được cấp thẻ tín dụng, ông T đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 99.866.897 đồng (trong đó thẻ Visa Credit Classic 472074 – 3824 là 96.521.897 đồng và thẻ JCB Motor Card Classic 356480 – 4036 là 3.345.000 đồng).

Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ đến nay, ông T đã thanh toán được cho Ngân hàng tổng số tiền là 97.022.918 đồng (trong đó Visa Credit Classic 472074 – 3824 là 95.152.918 đồng và thẻ JCB Motor Card Classic 356480 – 4036 là 1.870.000 đồng). Theo Điều 20 của Bản điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng thì thứ tự ưu tiên thanh toán được áp dụng như sau:

- Các khoản phí và/hoặc lãi của kỳ trước;
- Giao dịch rút tiền mặt của kỳ trước;
- Giao dịch mua hàng hóa của kỳ trước;
- Các khoản phí và/hoặc lãi trong kỳ;
- Giao dịch rút tiền mặt trong kỳ;
- Giao dịch mua hàng hóa trong kỳ.

Do ông T vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn. Trong đó, Visa Credit Classic 472074 – 3824 là từ ngày 26/10/2014 và thẻ JCB Motor Card Classic 356480 – 4036 là từ ngày 06/11/2014 theo Điều 20 của Bản điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng.

Ngân hàng đã chuyển toàn bộ dư nợ tại thời điểm này là 15.675.954 đồng thành nợ gốc, áp dụng lãi suất quá hạn là 150% của lãi suất được công bố và áp dụng tại thời điểm hiện tại. Tính đến ngày 01/6/2022, ông T còn nợ tổng số tiền là 63.846.563 đồng, trong đó:

- Nợ gốc là 15.675.954 đồng, trong đó nợ gốc của thẻ tín dụng Visa Credit Classic 472074 – 3824 là 12.775.566 và thẻ JCB Motor Card Classic 356480 – 4036 là 2.900.388 đồng.

- Lãi quá hạn là 48.170.609 đồng, trong đó: tiền lãi quá hạn của thẻ tín dụng Visa Credit Classic 472074 – 3824 được tính với lãi suất quá hạn là 2.15% x 150% = 3.225%/tháng từ ngày 26/10/2014 tạm tính đến ngày 01/6/2022 là 38.143.859 đồng và tiền lãi quá hạn của thẻ JCB Motor Card Classic 356480 – 4036 được tính với lãi suất quá hạn là 2.5% x 150% = 3.75%/tháng từ ngày 26/10/2014 tạm tính đến ngày 01/6/2022 là 10.026.750 đồng.

Ngân hàng nhiều lần yêu cầu ông T thanh toán ngay khoản nợ quá hạn, đồng thời cũng tạo điều kiện về mặt thời gian để trả nợ. Tuy nhiên, ông T vẫn không thanh toán các khoản nợ cho Ngân hàng. Vì vậy, nay Ngân hàng TMCP S khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Lình T phải trả cho Ngân hàng tổng số tiền tạm tính đến ngày 01/6/2022 là 63.846.563 đồng, trong đó:

- Nợ gốc là 15.675.954 đồng, trong đó nợ gốc của thẻ tín dụng Visa Credit Classic 472074 – 3824 là 12.775.566 và thẻ JCB Mottor Card Classic 356480 – 4036 là 2.900.388 đồng.

- Lãi quá hạn là 48.170.609 đồng, trong đó : nợ lãi của thẻ tín dụng Visa Credit Classic 472074 – 3824 là 38.143.859 đồng và nợ lãi của thẻ JCB Motor Card Classic 356480 – 4036 là 10.026.750 đồng.

Yêu cầu thanh toán một lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật. Ông T có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 02/6/2022 cho đến ngày trả hết nợ vay theo lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng.

Toà án nhân dân quận Tân Phú đã tống đạt Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Thông báo hoãn phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa, Giấy triệu tập đương sự cho ông Nguyễn Lình T nhưng phía bị đơn không có mặt tại Toà án để giải quyết vụ án nên Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo qui định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Tại phiên tòa hôm nay:

- Nguyên đơn: Có đơn xin vắng mặt

- Bị đơn: Vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Tân Phú tham gia phiên tòa trình bày ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng như sau: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú nhận xét quá trình thụ lý, giải quyết vụ án, thu thập chứng cứ xét xử, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng trình tự thủ tục theo đúng quy định của Bộ luật Tố

tụng dân sự, người tham gia tố tụng chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- *Về nội dung vụ án:* căn cứ Điều 302, 471, 474 Bộ luật Dân sự 2005, Khoản 2 Điều 91 Luật Các Tổ chức tín dụng năm 2010:

+ Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của Ngân hàng TMCP S: Buộc ông Nguyễn Lình T phải trả cho Ngân hàng tổng số tiền tạm tính đến ngày 01/6/2022, ông T còn nợ tổng số tiền là 63.846.563 đồng, trong đó nợ gốc là 15.675.954 đồng, lãi quá hạn là 48.170.609 đồng.

+ Ông T có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 02/6/2022 cho đến ngày trả hết nợ vay theo lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng.

+ Án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa và nghe ý kiến trình bày của đại diện Viện kiểm sát. Sau khi nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quyền khởi kiện, quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

- *Về quyền khởi kiện, quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:* Xét đơn khởi kiện đề ngày 16/12/2020 của nguyên đơn, Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 06/9/2011; Bản điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của ngân hàng và Giấy đăng ký cấp thẻ JCB Motor Card ngày 26/7/2013, Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật là quan hệ hợp đồng dân sự về Tranh chấp hợp đồng tín dụng. Do bị đơn có nơi cư trú tại quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh nên Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh thụ lý giải quyết là phù hợp quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

- *Về thủ tục xét xử vắng mặt nguyên đơn:* Đại diện nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt đề ngày 20/4/2022. Do vậy, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt nguyên đơn theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- *Về thủ tục xét xử vắng mặt bị đơn:* Do ông Nguyễn Lình T vắng mặt không có lý do mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, nên Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt ông T.

Tại các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ, hòa giải và tại phiên tòa, ông Nguyễn Lình T không có mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án để giải quyết theo quy định pháp luật. Ông Nguyễn Lình T phải chịu hậu quả của việc không chứng minh theo quy định tại Điều 91 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2]. Về yêu cầu của các đương sự:

Trong quá trình thực hiện hợp đồng ông T vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông T thanh toán số tiền còn nợ tính đến ngày 01/6/2022 là 63.846.563 đồng, trong đó:

- Nợ gốc là 15.675.954 đồng, trong đó nợ gốc của thẻ tín dụng Visa Credit Classic 472074 – 3824 là 12.775.566 và thẻ JCB Mottor Card Classic 356480 – 4036 là 2.900.388 đồng.

- Lãi quá hạn là 48.170.609 đồng, trong đó : nợ lãi của thẻ tín dụng Visa Credit Classic 472074 – 3824 là 38.143.859 đồng và nợ lãi của thẻ JCB Motor Card Classic 356480 – 4036 là 10.026.750 đồng.

Nợ lãi tiếp tục phát sinh kể từ ngày 02/6/2022 cho đến ngày trả hết nợ vay theo lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng.

Xét Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 06/9/2011, Giấy đăng ký cấp thẻ JCB Motor Card ngày 26/7/2013 và lời khai của đại diện nguyên đơn thể hiện thỏa thuận của các bên là hoàn toàn tự nguyện, hình thức và nội dung không trái với quy định pháp luật nên có hiệu lực từ thời điểm các bên giao kết hợp đồng theo quy định tại Điều 388, Điều 405 và Điều 471 Bộ luật Dân sự năm 2005.

Việc không thực hiện nghĩa vụ trả nợ khi đến hạn của ông T đã vi phạm quy định của Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và Bản điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng; vi phạm Điều 290, Điều 474 Bộ luật dân sự 2005. Ngân hàng yêu cầu ông Thịnh phải trả toàn bộ số tiền nợ gốc, lãi theo mức lãi suất thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng là có cơ sở và phù hợp với quy định tại Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 11 Quyết định số 1627/2001/QĐ-NHNN ngày 31/12/2001 của Thống đốc Ngân hàng nhà nước về việc ban hành quy chế cho vay của các tổ chức tín dụng đối với khách hàng nên có căn cứ chấp nhận.

Xét, trong quá trình giải quyết vụ án, ông T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn không đến Tòa để trình bày ý kiến, yêu cầu do đó không có cơ sở xem xét.

- *Về thời hạn và phương thức thanh toán:* Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông Thịnh thanh toán số tiền còn nợ một lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật. Hội đồng xét xử xét thấy ông T đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán đã lâu, đã gây thiệt hại đến quyền và lợi ích hợp pháp của Ngân hàng. Do đó, Ngân hàng yêu cầu ông T thanh toán số tiền trên một lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật là có cơ sở chấp nhận.

[3]. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Căn cứ khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì ông T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trên số tiền phải thanh toán cho Ngân hàng là 63.846.563 đồng, do đó án phí ông T phải chịu là 3.192.328 đồng.

Hoàn trả cho Ngân hàng toàn bộ tiền tạm ứng án phí là 1.314.080 đồng theo Biên lai thu tiền số AA/2019/0071937 ngày 05/4/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147; khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 290, Điều 388, Điều 405, Điều 471, Điều 474 Bộ luật Dân sự năm 2005;

Căn cứ Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ Điều 11 Quyết định số 1627/2001/QĐ-NHNN ngày 31/12/2001 của Thống đốc Ngân hàng nhà nước về việc ban hành quy chế cho vay của các tổ chức tín dụng đối với khách hàng;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP S:

Buộc ông Nguyễn Lình T có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng TMCP S số tiền là 63.846.563 đồng (sáu mươi ba triệu, tám trăm bốn mươi sáu nghìn, năm trăm sáu mươi ba đồng), cụ thể:

- Nợ gốc là 15.675.954 đồng, trong đó nợ gốc của thẻ tín dụng Visa Credit Classic 472074 – 3824 là 12.775.566 và thẻ JCB Mottor Card Classic 356480 – 4036 là 2.900.388 đồng.

- Lãi quá hạn là 48.170.609 đồng, trong đó: nợ lãi của thẻ tín dụng Visa Credit Classic 472074 – 3824 là 38.143.859 đồng và nợ lãi của thẻ JCB Motor Card Classic 356480 – 4036 là 10.026.750 đồng.

Nợ lãi tiếp tục phát sinh kể từ ngày 02/6/2022 cho đến khi thanh toán xong hết nợ vay theo lãi suất được các bên thỏa thuận trong hợp đồng.

Thời hạn thanh toán: Thực hiện một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Địa điểm thi hành: Thi hành tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

2/ Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông Nguyễn Lình T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 3.192.328 đồng (ba triệu, một trăm chín mươi hai nghìn, ba trăm hai mươi tám đồng).

- Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP S toàn bộ tiền tạm ứng án phí là 1.314.080 đồng (một triệu, ba trăm mười bốn nghìn, không trăm tám mươi đồng) theo Biên lai thu tiền số AA/2019/0071937 ngày 05/4/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.

Thi hành tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

3/ Về quyền kháng cáo:

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND TP.HCM;
- VKSND Q.Tân Phú;
- Chi cục THADS Q.Tân Phú;
- Lưu VP, hồ sơ (Thành)./.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đinh Thị Hương